

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 28 - 11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Thụy

2. Ông Vàng Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Thào A D sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại xã Tà Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Nậm Mỳ 2, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không; dân tộc Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A L (đã chết) và con bà Lầu Thị D (đã chết); Bị cáo Thào A D có vợ là Giàng Thị D sinh năm 1971 và có 06 con, con lớn nhất (đã chết), con nhỏ nhất 20 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Thào A D bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 8 năm 2022 đến ngày 15 tháng 8 năm 2022, tạm giam từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A D: Ông Pờ Go Lòong – luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng một tháng trước khi bị bắt ngày 06 tháng 8 năm 2022 bị cáo Thào A D đi bộ từ nhà bản Nậm Mỳ 2, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé xuống trung tâm xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để mua đinh về làm nhà thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ông ta hỏi Thào A D có mua thuốc phiện không? . Bị cáo Thào A D bảo là có muốn mua nhưng không mang tiền theo nên bị cáo Thào A D hẹn ông ta ngày hôm sau

gặp nhau tại khu vực đường nhựa thuộc bản Mường Toong 1, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé. Vào ngày hôm sau bị cáo Thào A D đi bộ đến bản Nậm Pan, xã Mường Toong thì gặp một người đi xe máy và xin đi nhờ đến khu vực bản Mường Toong, sau đó đi bộ vào bản Mường Toong 1, xã Mường Toong thì gặp người đàn ông dân tộc Thái đã hẹn hôm trước. Bị cáo Thào A D mua được 01 (một) gói Thuốc phiện với số tiền là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo Thào A D không biết, còn bị cáo Thào A D giấu gói Thuốc phiện vào túi áo đang mặc, rồi đi về nhà. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06 tháng 8 năm 2022 khi Thào A D đang chuẩn bị lấy Thuốc phiện ra chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Huổi Léch và Công an huyện phát hiện bắt quả tang, tổ công tác thu giữ toàn bộ số Thuốc phiện đưa về Công an huyện Mường Nhé để làm rõ.

Ngày 06 tháng 8 năm 2022 Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Thuốc phiện thu giữ của Thào A D là 11,06 gam.

Bản kết luận giám định số: 1129/KL-KTHS ngày 13 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen khối lượng 3,19 gam gửi giám định của Thào A D là chất ma túy, loại Thuốc phiện. Tổng khối lượng 11,06 gam thu được của Thào A D là Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-MN ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Thào A D để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Thào A D từ **01**(một) năm **03** (ba) tháng tù đến **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A D không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phân luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Thào A D mức hình phạt **01**(một) năm tù đến **01**(một) năm **04** tháng tù; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Thào A D nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng một tháng trước khi bị bắt ngày 06 tháng 8 năm 2022 bị cáo Thào A D gặp một người đàn ông dân tộc Thái ở bản Mường Toong 1, xã Mường Toong người đàn ông dân tộc Thái. Bị cáo Thào A D mua được 01 (một) gói Thuốc phiện với số tiền là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo Thào A D không biết, còn bị cáo Thào A D giấu gói Thuốc phiện vào túi áo đang mặc, rồi đi về nhà. Mục đích bị cáo mua Thuốc phiện là để sử dụng do bản thân là người nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06 tháng 8 năm 2022 khi Thào A D đang chuẩn bị lấy Thuốc phiện ra chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Huổi Léch và Công an huyện phát hiện bắt quả tang, tổ công tác thu giữ toàn bộ số Thuốc phiện. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thào A D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS.

Việc VKSND huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Thào A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo

Thào A Dà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Thào A D từ **01**(một) năm **03** (ba) tháng tù đến **01**(một) năm **06** (sáu) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo có căn cứ áp dụng. Đề nghị HĐXX, xem xét xử phạt cho bị cáo Thào A D mức hình phạt 01(một) năm tù đến 01(một) năm 04 (bốn) là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Thái bán Thuốc phiện. Qua quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý trong vụ án. Đối với người đàn ông cho bị cáo Thào A D đi nhờ xe máy, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, không biết biển kiểm soát xe máy nên không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 7,87 gam Thuốc phiện còn lại đã trừ lấy mẫu giám định.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo. Ngày 16 tháng 11 năm 2022 bị cáo Thào A D đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A D: **01**(một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06 tháng 8 năm 2022.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 7,87 gam Thuốc phiện (còn lại đã trừ lấy mẫu giám định) là vật chứng vụ án Thào A D. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thào A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 11 năm 2022).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Thuy Vàng Văn Toàn

Giàng A Bách

